

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp**

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2691/VPCP-KTTH ngày 26 tháng 4 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với tài sản cố định nhập khẩu để đầu tư sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục gia hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư nhưng chưa đi vào hoạt động, cơ sở kinh doanh đang hoạt động có dự án đầu tư (xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất) thực hiện nhập khẩu thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư

xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được để tạo tài sản cố định thì được lựa chọn áp dụng gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề); có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh;

- Có tổng giá trị thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định từ 200 tỷ đồng trở lên.

- Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT hoặc dự án đầu tư vừa sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, vừa sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT.

2. Các loại hàng hóa nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu nêu tại khoản 1 Điều này được xác định căn cứ vào Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được, Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập khẩu dây chuyền thiết bị, máy móc đồng bộ, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ, vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhưng trong dây chuyền đồng bộ đó có cả loại thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ, vật tư xây dựng thuộc loại trong nước đã sản xuất được thì cơ sở kinh doanh được lựa chọn gia hạn nộp thuế và hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này cho toàn bộ thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải, vật tư xây dựng đồng bộ theo dây chuyền.

3. Các loại hàng hóa nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không bao gồm: thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ, vật tư xây dựng dùng để làm tài sản cố định phục vụ sản xuất vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh; vật tư xây dựng nhà làm trụ sở văn phòng và các thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh chứng khoán, các bệnh viện, trường học; tàu bay

dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn.

Điều 2. Gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu

1. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều 1 Thông tư này được gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định trong thời gian là 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định. Việc gia hạn nộp thuế áp dụng kể từ lô hàng hóa nhập khẩu đầu tiên về cảng mà giá trị chưa đến 200 tỷ đồng. Hàng hóa được thông quan ngay khi cơ quan hải quan hoàn thành việc kiểm tra thực tế. Việc gia hạn nộp thuế và thông quan hàng hóa không phụ thuộc vào tình trạng nợ các loại thuế khâu nhập khẩu và không cần bảo lãnh của tổ chức tín dụng.

2. Hồ sơ gia hạn nộp thuế:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT (01 bản chính), trong đó nêu rõ: (1) lý do gia hạn đối với số thuế GTGT hàng nhập khẩu của thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định; (2) cam kết kê khai chính xác; (3) cam kết và kế hoạch nộp số tiền thuế đề nghị gia hạn.

Trường hợp hàng hóa được nhập theo nhiều lô hàng, đối với lô hàng đầu tiên phải gửi kèm Danh mục hàng hóa nhập khẩu đề nghị gia hạn theo mẫu số 13 Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (nộp 02 bản chính Danh mục kèm theo 02 phiếu theo dõi trừ lùi theo mẫu 16 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 79/2009/TT-BTC).

Trường hợp số tiền thuế đề nghị gia hạn thuộc nhiều tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu khác nhau thì trong văn bản đề nghị gia hạn cần liệt kê các tờ khai hải quan đó.

- Hồ sơ khai thuế của số tiền thuế xin gia hạn (01 bản sao);
- Hợp đồng mua hàng hóa nhập khẩu được đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT, trường hợp có nhiều hợp đồng thì nộp tất cả các hợp đồng (01 bản sao);
- Văn bản phê duyệt dự án hoặc phương án đầu tư: Đối với trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư là giấy chứng nhận đầu

tư; đối với trường hợp không có giấy chứng nhận đầu tư là văn bản phê duyệt của Hội đồng quản trị, hoặc của Đại hội cổ đông, hoặc của Giám đốc phù hợp với thẩm quyền ghi trong điều lệ của cơ sở kinh doanh kèm văn bản đăng ký đầu tư và giấy biên nhận của cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư (mỗi tài liệu 01 bản sao);

Trường hợp thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định vừa thuộc diện được gia hạn, vừa thuộc diện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về đầu tư thì hồ sơ, thủ tục đề nghị gia hạn nộp thuế GTGT thực hiện cùng hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 102 Thông tư số 79/2009/TT-BTC. Những loại giấy tờ được yêu cầu đối với cả hồ sơ gia hạn nộp thuế và hồ sơ miễn thuế thì chỉ nộp đúng số lượng theo hồ sơ miễn thuế.

3. Trình tự gia hạn nộp thuế:

3.1. Tiếp nhận hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ gia hạn được nộp trực tiếp tại cơ quan hải quan, công chức hải quan tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ gia hạn được gửi qua đường bưu chính, công chức hải quan đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan hải quan.

- Trường hợp hồ sơ gia hạn được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ gia hạn do cơ quan hải quan thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

3.2. Xử lý hồ sơ:

Trường hợp người nộp thuế đã gửi hồ sơ gia hạn nhưng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 1 (một) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan hải quan phải thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế hoàn chỉnh hồ sơ.

Người nộp thuế phải hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo bổ sung hồ sơ của cơ quan hải quan; nếu người nộp thuế không hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan hải quan thì không được gia hạn nộp thuế.

Trường hợp hồ sơ gia hạn đầy đủ, chính xác, đúng đối tượng theo quy định, cơ quan hải quan phải thông báo bằng văn bản về việc đồng ý gia hạn cho người nộp thuế biết trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Điều 3. Thủ tục và trình tự hoàn thuế GTGT

1. Hồ sơ hoàn thuế:

a) Văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 05/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, trong đó ghi lý do là theo hướng dẫn tại Thông tư này (ghi rõ số Thông tư), trong hồ sơ chưa có chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu.

b) Bảng kê khai tổng hợp số thuế GTGT hàng nhập khẩu phát sinh của các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đã đóng dấu xác nhận của cơ quan hải quan theo mẫu số 01-1/HTBT ban hành kèm theo Thông tư 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP, trong đó:

- Chỉ tiêu “Số thuế đầu vào được khấu trừ” và chỉ tiêu “Số thuế đầu vào lớn hơn số thuế đầu ra đề nghị được hoàn lại” ghi số thuế GTGT phát sinh;

- Chỉ tiêu “Số thuế phát sinh đầu ra” không ghi và gạch chéo;

- Chỉ tiêu “Số thuế đã nộp” ghi “nợ chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu”

c) Bảng kê các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đã đóng dấu xác nhận của cơ quan hải quan theo mẫu 01-2/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC, trong đó ghi rõ gửi kèm văn bản đề nghị hoàn thuế theo mẫu số 05/ĐNHT và:

- Chỉ tiêu “Ký hiệu hóa đơn” thay bằng “Ký hiệu tờ khai” hải quan;

- Chỉ tiêu “Số hóa đơn” thay bằng “Số tờ khai” hải quan;

- Chỉ tiêu “Ngày, tháng, năm phát hành” thay bằng “Ngày đăng ký tờ khai” hải quan;

- Cột ghi chú ghi rõ là “nợ chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu”.

Cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ, hợp pháp và chính xác của hồ sơ, chứng từ, hóa đơn và các tài liệu khác có liên quan đến đề nghị hoàn thuế gửi cơ quan thuế.

2. Trình tự hoàn thuế:

2.1. Nộp và tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế:

Cơ sở kinh doanh lập và gửi hồ sơ hoàn thuế đến cơ quan thuế, trong hồ sơ chưa có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu.

Trường hợp hồ sơ hoàn thuế được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế

tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hoàn thuế được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

Trường hợp hồ sơ hoàn thuế được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ hoàn thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

2.2. Xử lý hoàn thuế:

- Trường hợp người nộp thuế đã gửi hồ sơ hoàn thuế nhưng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc, kể từ thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho người nộp thuế hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hoàn thuế đầy đủ, chính xác, đúng đối tượng theo quy định, cơ quan thuế có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị hoàn thuế của cơ sở kinh doanh theo đúng quy trình hoàn thuế GTGT.

Trong thời gian tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế thông báo cho cơ sở kinh doanh biết kết quả kiểm tra xác định hồ sơ hoàn thuế đã đủ điều kiện hoàn (kể cả trường hợp hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau) và yêu cầu doanh nghiệp nộp chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu để cơ quan thuế ra quyết định hoàn thuế.

- Trong vòng 3 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được chứng từ nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu, cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu chứng từ nộp thuế với số liệu đã kê khai trong hồ sơ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh và ra quyết định hoàn thuế. Trường hợp số thuế GTGT đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế thấp hơn số thuế đề nghị hoàn ban đầu thì số thuế được hoàn là số thuế đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế; trường hợp số thuế GTGT đã nộp ghi trên chứng từ nộp thuế cao hơn số thuế đề nghị hoàn ban đầu thì số thuế được hoàn là số thuế đề nghị hoàn ban đầu.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Thông tư số 205/2009/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng, vật tư xây dựng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm nằm trong dây chuyền công nghệ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp. Các trường hợp hoàn thuế theo quy định tại Thông tư số 205/2009/

TT-BTC đã nộp hồ sơ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được hoàn thuế thì được hoàn thuế theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư này có tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đến thời hạn nộp thuế theo quy định tại Điều 42 Luật quản lý thuế, chưa nộp thuế thì được gia hạn nộp thuế và hoàn thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các trường hợp hoàn thuế GTGT khác không được hướng dẫn tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ sở kinh doanh phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn